

Số: **4400** /VCB-ALM
V/v: Công bố thông tin định kỳ
về tình hình sử dụng vốn trái phiếu

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về việc sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: **NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**
- Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 0243.934.3137
- Số fax giao dịch: 0243 - 8251322
- Loại hình doanh nghiệp: Ngân hàng TMCP đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Tài chính – Ngân hàng

2. Mục đích sử dụng vốn theo phương án phát hành

- Căn cứ phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt tại các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam:
 - + Nghị quyết số 53/NQ-VCB-HĐQT ngày 02/3/2017 về việc phê duyệt phương án phát hành trái phiếu năm 2017 của VCB;
 - + Nghị quyết số 02/NQ-VCB-HĐQT ngày 04/01/2018 về việc phê duyệt phương án phát hành trái phiếu năm 2018 của VCB;
 - + Nghị quyết số 674/NQ-VCB-HĐQT ngày 03/11/2021 về việc phê duyệt phương án phát hành trái phiếu VND riêng lẻ năm 2021 của VCB;
 - + Nghị quyết số 351/NQ-VCB-HĐQT ngày 29/6/2022 về việc phê duyệt phương án phát hành trái phiếu VND riêng lẻ năm 2022 của VCB;



Handwritten signature

- + Nghị quyết số 618/NQ-VCB-HĐQT ngày 19/12/2023 về việc phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu VND riêng lẻ năm 2023 của VCB.
- Tổng khối lượng huy động từ phát hành trái phiếu (theo mệnh giá) và khối lượng phát hành theo từng mã trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ tại 31/12/2023:

STT	Mã trái phiếu	Số dư tại 31/12/2023 (triệu đồng)
1	VCB_BOND_RL15_2017_7	300.000
2	VCB_BOND_RL15_2017_8	100.000
3	VCB_BOND_RL15_2017_9	270.000
4	VCB_BOND_RL15_2017_12	70.000
5	VCB_BOND_RL06_2018_01	64.400
6	VCB_BOND_RL06_2018_02	100.250
7	VCB_BOND_RL06_2018_03	163.700
8	VCB_BOND_RL06_2018_04	80.000
9	VCB_BOND_RL06_2018_05	98.100
10	VCB_BOND_RL06_2018_06	43.800
11	VCB_BOND_RL06_2018_07	99.400
12	VCB_BOND_RL06_2018_08	77.900
13	VCB_BOND_RL06_2018_09	31.000
14	VCB_BOND_RL06_2018_10	50.100
15	VCB_BOND_RL06_2018_11	39.800
16	VCB_BOND_RL06_2018_12	26.400
17	VCB_BOND_RL06_2018_13	50.500
18	VCB_BOND_RL06_2018_14	55.200
19	VCB_BOND_RL06_2018_15	57.800
20	VCB_BOND_RL06_2018_16	30.300
21	VCB_BOND_RL06_2018_17	13.600
22	VCB_BOND_RL06_2018_18	18.300
23	VCB_BOND_RL06_2018_19	21.400
24	VCB_BOND_RL06_2018_20	37.300
25	VCB_BOND_RL06_2018_21	18.400

0112
 AN HÀ
 G MẠI C
 AI THU
 ỆT N
 KIỂM

STT	Mã trái phiếu	Số dư tại 31/12/2023 (triệu đồng)
26	VCB_BOND_RL06_2018_22	11.600
27	VCB_BOND_RL06_2018_23	63.500
28	VCB_BOND_RL06_2018_24	117.000
29	VCB_BOND_RL06_KHDN_2018_01	14.000
30	VCB_BOND_RL06_KHDN_2018_02	100.000
31	VCB_BOND_RL15_2018_1	100.000
32	VCB_BOND_RL15_2018_2	25.000
33	VCB_BOND_RL15_2018_3	150.000
34	VCB_BOND_RL15_2018_4	170.000
35	VCB_BOND_RL15_2018_5	80.000
36	VCB_BOND_RL15_2018_6	50.000
37	VCB_BOND_RL15_2018_7	50.000
38	VCB_BOND_RL6_2018_8	5.000
39	VCB_BOND_RL7_2018_9	300.000
40	VCBH2131001	950.000
41	VCBH2131003	600.000
42	VCBH2131005	500.000
43	VCBH2131007	350.000
44	VCBH2131008	300.000
45	VCBH2237001	100.000
46	VCBH2237002	800.000
47	VCBH2237003	350.000
48	VCBH2230004	300.000
49	VCBH2230005	1.500.000
50	VCBH2232006	100.000
51	VCBH2232007	90.000
52	VCBL2329001	1.000.000
53	VCBL2329002	2.000.000
	Tổng cộng	12.093.750

137-
NG
Ồ PH
SỞNG
AM
T.P.H

- Mục đích sử dụng vốn: Phát hành trái phiếu để tăng vốn cấp 2, bổ sung nguồn vốn hoạt động và đáp ứng nhu cầu cho vay VNĐ các dự án trung và dài hạn của VCB phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực tài chính của VCB, đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Tình hình sử dụng vốn và tiến độ giải ngân:

3.1. Đối với mục đích sử dụng vốn để đầu tư chương trình, dự án và cơ cấu lại nguồn vốn: Không phát sinh

3.2. Đối với mục đích sử dụng vốn để tăng quy mô vốn hoạt động

	Mục đích sử dụng	Kế hoạch (triệu đồng)	Đã sử dụng (triệu đồng)
1	Tăng vốn cấp 2	12.093.750	12.093.750
	+ Hoạt động cho vay	12.093.750	12.093.750
2	Tăng quy mô vốn khác	-	-
	+ Hoạt động cho vay	-	-
	Tổng	12.093.750	12.093.750

3.3. Đối với mục đích sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu xanh tại thị trường trong nước: Không phát sinh

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- HĐQT, TGD (để b/c);
- Lưu: VP, ALM.



Phùng Nguyễn Hải Yến